

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 11 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trịnh Thanh Trần

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Huyền M, sinh năm: 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Trung T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã Khánh H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2021 và đơn yêu cầu ngày 28 tháng 10 năm 2021, nguyên đơn chị Thái Huyền M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Trung T chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng gần đây vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Xét thấy cuộc sống hôn nhân

không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Huyền M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thuận Phát, sinh ngày 12/6/2015 hiện sống với anh Trần Trung T. Sau khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện U Minh anh Trần Trung T trình bày:

Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thuận Phát, sinh ngày 12/6/2015 hiện sống với anh. Sau khi ly hôn anh đồng ý nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:* Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Huyền M đối với anh Trần Trung T; giao con chung tên Trần Thuận Phát, sinh ngày 12/6/2015 cho anh Trần Trung T tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Thái Huyền M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Trung T tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Thái Huyền M và anh Trần Trung T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Huyền M và anh Trần Trung T làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của chị Thái Huyền M và anh Trần Trung T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Chị Thái Huyền M yêu cầu ly hôn với anh Trần Trung T vì chị M xác định thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hàng ngày, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Tại biên bản ghi ý kiến anh T cũng đồng ý ly hôn với chị M. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của chị M và anh T không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng

xét xử chấp nhận cho chị Thái Huyền M ly hôn với anh Trần Trung T.

[3] Về con chung: Chị Thái Huyền M và anh Trần Trung T có 01 con chung tên Trần Thuận Phát, sinh ngày 12/6/2015 hiện sống chung với anh T. Xét thấy, con chung hiện nay do anh T nuôi dưỡng và chị M cũng đồng ý giao con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung khi cha mẹ ly hôn nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Trần Thuận Phát cho anh Trần Trung T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh T xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Thái Huyền M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thái Huyền M, chị Thái Huyền M được ly hôn với anh Trần Trung T.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Thuận Phát, sinh ngày 12/6/2015 cho anh Trần Trung T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Thái Huyền M không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

- Về án phí: Chị Thái Huyền M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Thái Huyền M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010067 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Thái Huyền M, anh Trần Trung T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi